

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156** /2021/HSST

Ngày: 06/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 68/TB-TA ngày 27 tháng 10 năm 2021; Thông báo thời gian mở phiên tòa số 88/ TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân T, sinh năm 1982; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn ĐT, xã ĐY, huyện QO, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Khuất Thị N; vợ: Nguyễn Thị T2 và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai phạt Bùi Xuân T 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do T kháng cáo, bản án số 176/2020/HSPT ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt T 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (ngày 26/8/2020 chấp hành xong).

- Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt Bùi Xuân T 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do T kháng cáo, bản án số 268/2020/HSPT ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt T 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (*Hành vi phạm tội ngày 13/02/2019*).

Nhân thân: Ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 05 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 591 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 02/11/2020; Tạm giữ từ ngày **22/10/2020** đến ngày **25/10/2020** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: **Chị Bùi Thị N1**, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐY, huyện QO, Thành phố Hà Nội (chị ruột bị cáo T).

Người bào chữa cho bị cáo: **Luật sư Nguyễn Tuấn D** - Công ty Luật TNHH HD - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: **Anh Hoàng Văn T3**, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, khu ĐV, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, khu ĐV, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội.

2. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, khu ĐV, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cần điện thoại để giải trí, Bùi Xuân T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 22/10/2020, Bùi Xuân T điều khiển xe đạp điện đi một mình từ nhà theo đường tỉnh lộ 421 đến tổ 3, khu ĐV, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội thì T quan sát thấy nhà ông Hoàng Văn T4 (SN 1969) mở cửa, bên trong nhà không có người, nên T điều khiển xe đạp điện đi vào bên trong nhà ông T4. Sau đó T lén lút vào phòng ngủ của anh Hoàng Văn T3 (SN 1993 là con trai ông T4). Lúc này, anh T3 đang ngủ trên giường trong phòng, T quan sát quanh phòng và phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi và Iphone 7 Plus màu hồng) để trên đầu giường, T nhanh chóng lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên đút vào túi quần của mình và đi ra đến phòng khách, đúng lúc này ông T4 đi về nhà thì phát hiện chiếc xe đạp điện dựng ở sân và nhìn thấy T đi từ trong nhà mình ra. Do đó, ông T4 yêu cầu T đứng lại và hô hoán, anh T3 đang ngủ nghe thấy tỉnh dậy, chạy ra và bắt giữ được T. Anh T3 không thấy 02 chiếc điện thoại của mình đâu nên kiểm tra trong người của T thì phát hiện 02 chiếc điện thoại của Thuận bị T lấy trộm, cất giấu ở túi quần bên phải. Anh T3 đã trình báo Công an thị trấn Xuân Mai đến làm việc bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Xuân T.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, đã qua sử dụng, số imei: 354378064842901, bên trong lắp sim điện thoại số 0382966506.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, số imei: 359217070679300, bên trong lắp sim điện thoại số 0867886693.

- 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 205 ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu ghi (mua cũ từ tháng 9/2020 với giá 1.000.000 đồng), màn hình và mặt sau còn nguyên. Có giá trị là: 800.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng (mua cũ từ tháng 6/2018 với giá 8.200.000 đồng), màn hình và mặt sau còn nguyên. Có giá trị là: 2.500.000 đồng.

- 01 (một) chiếc sim Viettel số thuê bao 0382966506, mua từ tháng 9/2020, có giá trị là: 50.000 đồng.

- 01 (một) chiếc sim Viettel số thuê bao 0867886693, mua từ tháng 9/2020, có giá trị là: 50.000 đồng.

Tổng giá trị là: **3.400.000 đồng** (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (màu ghi, đã qua sử dụng), bên trong lắp sim số 0382966506 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus (màu hồng, đã qua sử dụng), bên trong lắp sim số 0867886693 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T3, anh T3 đã có đơn xin lại tài sản. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại tài sản cho anh T3 quản lý và sử dụng.

Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố **Bùi Xuân T** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo **Khoản 1 Điều 173** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo không khai nhận được hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/10/2020, không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị Bùi Thị N1 thừa nhận: Chị và ông Bùi Văn S là chú ruột đã có mặt chứng kiến Cơ quan công an ghi lời khai của T. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình trạng bệnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Tuấn D: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận T mà không phải do lỗi

của mình gây ra; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ, có bố đẻ là thương binh và bị ảnh hưởng chất độc hóa học Dioxin. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS 2015 xử Bùi Xuân T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm 1, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 BLHS 2015, xử phạt **Bùi Xuân T** từ **09** tháng đến **12** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 268/2020/HS-PT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại; người làm chứng: Xét thấy bị hại có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Trong quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân T không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên về hành vi trộm cắp 02 điện thoại di động của anh Hoàng Văn T3 vào ngày 22/10/2020. Chủ tọa phiên tòa căn cứ Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự công bố các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị Bùi Thị N1 (chị ruột bị cáo) thừa nhận sau khi bị cáo T bị bắt giữ, chị N1 đã có mặt chứng kiến cơ quan điều tra ghi lời khai của T, quá trình lấy lời khai tại cơ quan điều tra, T không bị đánh đập hay ép cung mặc dù T bị bệnh hạn chế khả năng nhận T nên việc khai báo gặp khó khăn.

Bị cáo T bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, quá trình lấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đều có người đại diện hợp pháp cho bị cáo là chị Bùi Thị N1 (chị ruột bị cáo), ông Bùi Văn S (chú ruột bị cáo). Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đều có chứng kiến của luật sư được cử bào chữa.

Quá trình điều tra, gia đình Bùi Xuân T đã cung cấp hồ sơ tài liệu về tình trạng tâm thần của T và đề nghị cho T đi giám định tâm thần. Ngày 18/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng bệnh tâm thần của bị can Bùi Xuân T. Ngày 09/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ nhận được Kết luận giám định pháp y tâm thần số 165/KLGD ngày 02/6/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Bùi Xuân T bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10, năm 1992, bệnh có mã F71; Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi; Bệnh này không phải chất kích thích tác động mạnh gây nên”*.

Ngày 07/8/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ có công văn số 491/CV-CQĐT gửi Viện pháp y tâm thần Trung ương đề nghị làm rõ năng lực trách nhiệm hình sự đối với Bùi Xuân T. Ngày 12/8/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương có văn bản số 1221/VPYTTTTU phúc đáp nội dung: *“Căn cứ vào Điều 5 Nghị định số 64/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ quy định về việc thi hành Biện pháp bắt buộc chữa bệnh và Điều 49 Bộ luật hình sự về bắt buộc chữa bệnh thì bị can Bùi Xuân T không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; về năng lực trách nhiệm hình sự thuộc thẩm quyền của Cơ quan tiến hành tố tụng”*.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 165/KLGD ngày 02/6/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Bùi Xuân T bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Tại các thời điểm trên bị cáo bị hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi chứ bị cáo không bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

Theo quy định tại Điều 21 và Điều 49 Bộ luật hình sự; Điều 5 Nghị định số 64/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định về việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì bị cáo Bùi Xuân T không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Do đó, căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 22/10/2020, tại nhà ông Hoàng Văn T tại tổ 3, khu ĐV, thị trấn XM,

huyện CM, Tp. Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở của gia đình ông Hoàng Văn T không khóa cửa cổng, Bùi Xuân T đã có hành vi đột nhập vào phòng ngủ của anh Hoàng Văn T3 (con trai ông T4) lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của anh Hoàng Văn T3 trị giá **3.400.000 đồng**. Hành vi của **Bùi Xuân T** cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Bùi Xuân T** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý T được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo xấu, ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 28/02/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt 03 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2020 chưa được xóa án tích. Ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt 06 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (hành vi phạm tội ngày 13/02/2019). Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *“Tái phạm”* là tình tiết tăng nặng theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 268/2020/HSPT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 BLHS 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận T mà không phải do lỗi của mình gây ra; bị cáo có ông, bà, bố được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm 1, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Anh Hoàng Văn T3 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xét.

- Đối với chiếc xe đạp điện màu sơn đỏ - đen mà Bùi Xuân T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do ông Bùi Văn T1 (SN 1954, bố đẻ T) quản lý, T tự ý lấy đi ông T1 không biết. Ông Bùi Văn T1 có đơn xin lại tài sản. Ngày 18/11/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại tài sản để ông T1 quản lý và sử dụng.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Xuân T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm 1, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Bùi Xuân T 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **06 tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 268/2020/HSPT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, buộc Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **13 (mười ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày **22/9/2021**, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **22/10/2020** đến ngày **25/10/2020**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi